

Học phần: Thông tin di động**Nhóm: TEL1415-01****Số tín chỉ: 3****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	10	60		
1	B12DCVT049	Lương Thế Anh	D12CQVT02-B	10,0	5,0	6,0	6,0	7,0	6,9	
2	B12DCVT194	Bùi Đình Bằng	D12CQVT05-B	10,0	6,0	9,0	7,0	6,0	6,8	
3	B12DCVT147	Bùi Thế Bảo	D12CQVT04-B	10,0	6,0	9,0	9,0	4,0	5,8	
4	B12DCVT244	Nguyễn Duy Bình	D12CQVT06-B	8,0	5,0	8,0	10,0	5,0	6,1	
5	B12DCVT051	Trương Đình Công	D12CQVT02-B	10,0	4,0	6,0	2,0	3,0	4,0	
6	B12DCVT246	Nguyễn Văn Cương	D12CQVT06-B	8,0	1,0	8,0	7,0	3,0	4,2	
7	B12DCVT150	Nguyễn Việt Cường	D12CQVT04-B	4,0	5,0	8,0	5,0	5,0	5,2	
8	B12DCVT247	Bùi Ngọc Đăng	D12CQVT06-B	8,0	3,0	9,0	9,0	2,0	4,1	
9	B12DCVT006	Nguyễn Hải Đăng	D12CQVT01-B	10,0	6,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
10	B12DCVT101	Nguyễn Trọng Duân	D12CQVT03-B	8,0	3,0	7,0	9,0	3,0	4,5	
11	B12DCVT250	Phan Trọng Đức	D12CQVT06-B	8,0	3,0	5,0	6,0	6,0	5,8	
12	B12DCVT251	Trần Trung Đức	D12CQVT06-B	8,0	4,0	7,0	6,0	1,0	3,1	
13	B12DCVT302	Nguyễn Văn Dũng	D12CQVT07-B	6,0	5,0	7,0	9,0	4,0	5,1	
14	B12DCVT252	Thân Văn Dũng	D12CQVT06-B	10,0	6,0	4,0	9,0	5,0	5,9	
15	B12DCVT105	Vũ Tiến Dũng	D12CQVT03-B	2,0	4,0	8,0	8,0	3,0	4,0	
16	B12DCVT253	Nguyễn Hải Duy	D12CQVT06-B	10,0	4,0	9,0	8,0	6,0	6,7	
17	B12DCVT054	Nguyễn Hữu Giang	D12CQVT02-B	10,0	5,0	7,0	7,0	7,0	7,1	
18	B12DCVT254	Nguyễn Trường Giang	D12CQVT06-B	10,0	4,0	8,0	10,0	5,0	6,2	
19	B12DCVT009	Kiều Duy Giáp	D12CQVT01-B	10,0	5,0	7,0	10,0	5,0	6,2	
20	B12DCVT304	Nguyễn Thu Hà	D12CQVT07-B	10,0	6,0	4,0	9,0	5,0	5,9	
21	B112101167	Vũ Sỹ Hiệp	D12CQVT04-B	8,0	4,0	5,0	5,0	2,0	3,4	
22	B12DCVT015	Nguyễn Xuân Hùng	D12CQVT01-B	8,0	2,0	3,0	9,0	1,0	2,8	
23	B12DCVT259	Nguyễn Tuấn Hưng	D12CQVT06-B	8,0	4,0	7,0	4,0	5,0	5,3	
24	B12DCVT063	Nguyễn Văn Hưng	D12CQVT02-B	8,0	3,0	7,0	4,0	3,0	4,0	
25	B12DCVT164	Nguyễn Thị Hường	D12CQVT04-B	10,0	5,0	7,0	10,0	8,0	8,0	
26	B12DCVT260	Vũ Trọng Hường	D12CQVT06-B	10,0	7,0	6,0	10,0	7,0	7,5	
27	B12DCVT067	Hoàng Quang Huy	D12CQVT02-B	10,0	7,0	4,0	9,0	6,0	6,6	
28	B12DCVT117	Nguyễn Quốc Huy	D12CQVT03-B	4,0	1,0	5,0	5,0	3,0	3,3	
29	B12DCVT069	Nguyễn Đình Kiên	D12CQVT02-B	0,0	2,0	0,0	0,0		0,2	Không đủ ĐKDT
30	B12DCVT262	Nguyễn Ngọc Kiên	D12CQVT06-B	10,0	6,0	7,0	9,0	4,0	5,6	
31	B13CCVT085	Nguyễn Văn Lợi	C13CQVT02-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
32	B12DCVT266	Nguyễn Hồng Long	D12CQVT06-B	8,0	6,0	7,0	9,0	3,0	4,8	
33	B12DCVT318	Lê Thị Mai	D12CQVT07-B	10,0	7,0	9,0	10,0	8,0	8,4	
34	B12DCVT319	Lê Đức Minh	D12CQVT07-B	6,0	5,0	8,0	7,0	3,0	4,4	
35	B12DCVT320	Mai Xuân Minh	D12CQVT07-B	10,0	5,0	5,0	9,0	3,0	4,7	
36	B12DCVT270	Nguyễn Tuấn Minh	D12CQVT06-B	8,0	5,0	9,0	9,0	4,0	5,5	
37	B12DCVT243	Dương Thị Mỹ	D12CQVT05-B	8,0	6,0	7,0	8,0	6,0	6,5	
38	B12DCVT123	Lê Văn Nam	D12CQVT03-B	10,0	4,0	8,0	9,0	2,0	4,3	
39	B12DCVT174	Cù Lưu Phong	D12CQVT04-B	6,0	5,0	5,0	6,0	6,0	5,8	
40	B12DCVT273	Nguyễn Hồng Phương	D12CQVT06-B	8,0	2,0	6,0	6,0	4,0	4,6	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	10	60		
41	B12DCVT076	Đỗ Đăng Quân	D12CQVT02-B	10,0	4,0	7,0	7,0	5,0	5,8	
42	B12DCVT274	Phạm Hoàng Quân	D12CQVT06-B	8,0	5,0	9,0	9,0	3,0	4,9	
43	B12DCVT131	Lê Văn Sơn	D12CQVT03-B	6,0	4,0	5,0	10,0	5,0	5,5	
44	B12DCVT276	Nguyễn Xuân Sơn	D12CQVT06-B	4,0	4,0	5,0	5,0	3,0	3,6	
45	B12DCVT277	Đặng Đình Thắng	D12CQVT06-B	10,0	5,0	7,0	8,0	7,0	7,2	
46	B12DCVT279	Nguyễn Đức Thắng	D12CQVT06-B	10,0	6,0	9,0	7,0	4,0	5,6	
47	B12DCVT080	Nguyễn Gia Thắng	D12CQVT02-B	8,0	4,0	8,0	10,0	5,0	6,0	
48	B12DCVT280	Nguyễn Quang Thắng	D12CQVT06-B	8,0	4,0	7,0	5,0	5,0	5,4	
49	B12DCVT281	Phạm Ngọc Thắng	D12CQVT06-B	10,0	6,0	9,0	9,0	5,0	6,4	
50	B12DCVT082	Lê Văn Thanh	D12CQVT02-B	8,0	2,0	5,0	7,0	2,0	3,4	
51	B12DCVT282	Lê Tuấn Thành	D12CQVT06-B	8,0	2,0	4,0	7,0	3,0	3,9	
52	B12DCVT332	Nguyễn Đại Thành	D12CQVT07-B	0,0	0,0	6,0	0,0		0,6	Không đủ ĐKDT
53	B12DCVT283	Trương Tiến Thành	D12CQVT06-B	10,0	4,0	5,0	7,0	3,0	4,4	
54	B12DCVT035	Nguyễn Thị Thu Thảo	D12CQVT01-B	10,0	9,0	9,0	10,0	7,0	8,0	
55	B12DCVT333	Trần Phương Thảo	D12CQVT07-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
56	B12DCVT284	Trịnh Duy Thông	D12CQVT06-B	8,0	4,0	9,0	8,0	4,0	5,3	
57	B12DCVT233	Lê Thị Trang	D12CQVT05-B	10,0	4,0	7,0	7,0	2,0	4,0	
58	B12DCVT288	Chu Hoàng Trung	D12CQVT06-B	8,0	5,0	7,0	4,0	3,0	4,2	
59	B12DCVT041	Nguyễn Ngọc Tú	D12CQVT01-B	8,0	4,0	7,0	9,0	2,0	4,0	
60	B12DCVT291	Hoàng Nguyễn Thanh Tùng	D12CQVT06-B	8,0	6,0	9,0	9,0	4,0	5,6	
61	B12DCVT189	Nguyễn Thanh Tùng	D12CQVT04-B	4,0	4,0	5,0	7,0	4,0	4,4	
62	B12DCVT143	Lê Sỹ Việt	D12CQVT03-B	1,0	3,0	7,0	4,0	3,0	3,3	
63	B112101379	Đàm Quang Minh	D11VT8	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT

Ghi chú:

- Số SV theo DS: 63 SV
 - Số SV thi đạt: 50 SV
 - Số SV thi không đạt: 13 SV
 - Số SV thi lại: 0 SV

- Số SV dự thi: 58 SV
 - Số SV vắng thi: 0 SV
 - Số SV vắng thi có phép: 0 SV

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2016

CÁN BỘ KHÓP PHÁCH**TRƯỞNG TRUNG TÂM****SỐ 1****SỐ 2**

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

